

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/ 2024/ HNGĐ - ST
Ngày : 12 - 9 - 2024
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về con
khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Phạm Thị Mai.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 71/ 2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về con khi ly hôn” theo Quyết định xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 846, đường Lê T, khu phố 7, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Hữu N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 846, đường Lê T, khu phố 7, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị H còn vắng mặt anh Phạm Hữu N (anh N có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Hữu N đã có thời gian tự do tìm hiểu và kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 28 tháng 10 năm 2011 tại UBND thị trấn Yên Ninh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, trong cuộc sống mặc dù vợ chồng đã khắc phục, nhưng không tránh khỏi sự mâu thuẫn. Năm 2022 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, nguyên nhân ban đầu là do mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sau đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau nhiều hơn, do cuộc sống không có hạnh phúc, luôn trong tình trạng căng thẳng, nên đến tháng 12 năm 2023 vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hữu N.

Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh N cho đến nay vợ chồng có 03 con chung là cháu Phạm Hữu Gia B, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012; cháu Phạm Duy K, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2015 và cháu Phạm Nhật V, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2021. Hiện nay cháu Gia B và cháu Duy K đang do anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn cháu V hiện đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cháu Gia B và cháu Duy K cho anh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu V cho chị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho tới khi các cháu trưởng thành. Chị và anh N không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung. Về con riêng, không ai có, do vậy nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị xác định để chị và anh N tự thỏa thuận giải quyết, nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản ghi lời khai ngày 08/8/2024 của anh Phạm Hữu N là bị đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H, sau thời gian tìm hiểu và đăng lý kết hôn với nhau vào ngày 28 tháng 10 năm 2011, tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Đến tháng 6 năm 2024 chị H tự bỏ nhà đi, mặc dù vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nay chị H xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và anh mong muốn cho các con có cả bố, cả mẹ nên anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng đến nay có 03 con chung là cháu Phạm Hữu Gia B, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012; cháu Phạm Duy K, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2015 và cháu Phạm Nhật V, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2021. Hiện nay cháu Gia B và cháu Duy K đang do anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn cháu V hiện đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay anh có quan điểm nếu Tòa án giải quyết ly hôn, thì anh xin nhận nuôi cả 03 cháu, gồm cháu Gia B, cháu Duy K và cháu Nhật V cho anh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho tới khi các cháu trưởng thành và anh không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh. Về con riêng, anh xác định không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về thủ tục: Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn thực hiện không đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H; xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Phạm Hữu N. Về con: Giao cháu Phạm Hữu Gia B, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012 và cháu Phạm Duy K, sinh

ngày 19 tháng 01 năm 2015 cho anh Phạm Hữu N, được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Nhật V, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị H, được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành. Chị H và anh N không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung. Về tài sản không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Hữu N, có địa chỉ tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Phạm Hữu N vắng mặt vì anh có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hữu N có thời gian tự do tìm hiểu nhau, trước khi cưới anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 10 năm 2011 tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế, vợ chồng không có sự thống nhất, nên dẫn đến cãi chửi nhau nhiều lần mặc dù vợ chồng đã khắc phục nhưng không có kết quả, do sống không có hạnh phúc, luôn trong tình trạng căng thẳng, nên đến tháng 12 năm 2023 chị H và anh N đã sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống chung nữa. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hữu N.

Căn cứ vào các tài liệu chị H xuất trình cũng như qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: hôn nhân giữa chị H và anh N đã phát sinh mâu thuẫn, hiện tại chị H và anh N đang sống ly thân. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải thì anh N luôn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc buổi nào, nên nhận thấy anh N không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, nên tình cảm dành cho nhau không còn, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ. Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định: tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hữu N đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56

của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh Phạm Hữu N là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hữu N đều xác định cho đến nay vợ chồng có 03 con chung là cháu Phạm Hữu Gia B, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012; cháu Phạm Duy K, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2015, hiện đang do anh N nuôi dưỡng và cháu Phạm Nhật V, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2021, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Về con chị H yêu cầu Tòa án giao cháu Gia B và cháu Duy K cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu V cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho tới khi các cháu trưởng thành. Chị H và anh N không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh N có quan điểm nếu ly hôn thì anh nhận nuôi dưỡng cả 03 cháu và anh không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh. Song xét thấy về điều kiện và quyền nuôi con của chị H và anh N là như nhau và chính đáng, nếu giao cả ba con cho anh N nuôi dưỡng thì ảnh hưởng đến quyền nuôi con của chị H và điều kiện nuôi dưỡng con của anh N sẽ gặp nhiều khó khăn, do vậy theo nguyện vọng của cháu B và cháu K đều mong muốn được ở cùng với anh N, nên cần giao hai cháu cho anh N được nuôi dưỡng và giao cháu V cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng của anh N và chị H, kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành. Chị H và anh N không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau là phù hợp. Về con riêng, chị H và anh N không có và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Trong quá trình Tòa án giải quyết chị H và anh N đều không có yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp về con khi ly hôn” đối với anh Phạm Hữu N.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Phạm Hữu N.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Hữu Gia B, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012 và cháu Phạm Duy K, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2015 cho anh Phạm Hữu N, được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Nhật V, sinh ngày 24 tháng 6

năm 2021 cho chị Nguyễn Thị H, được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành. Chị H và anh N không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. “Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0001682 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y .
- UBND TT Y.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung